

3.1 HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VietGAP TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

3.1 BẢNG CHỈ TIÊU VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
I	Yêu cầu pháp lý							
1	Hoạt động của cơ sở nuôi có tuân thủ các quy định của Nhà nước không? - Có a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc b) Quyết định giao đất hoặc c) Hợp đồng cho thuê đất.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. Không có một trong ba loại giấy. KC. Có nhưng đã hết hạn và đang trong quá trình xin gia hạn.
2	Cơ sở nuôi có hồ sơ đăng ký hoạt động sản xuất hợp lệ không? - Có Giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy đăng ký nuôi trồng thủy sản hoặc Quyết định cho phép nuôi trồng thủy sản hoặc Giấy xác nhận cơ sở nuôi nằm trong danh sách quản lý của chính quyền địa phương.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. Không có giấy chứng minh quyền nuôi, trồng thủy sản; KC: Có nhưng đã hết hạn đang trong quá trình xin gia hạn.
3	Vị trí địa lý của cơ sở nuôi có được xác định rõ ràng không? - Có hồ sơ về tọa độ địa lý và sơ đồ vị trí từng ao nuôi (chỉ rõ tâm của khu vực sản xuất nếu diện tích dưới 1 ha; chỉ rõ các góc của mặt bằng nếu diện tích trên 1 ha); - Các tọa độ (vĩ độ và kinh độ theo độ và phút) chính xác đến hai chữ số thập phân của đơn vị phút theo hệ thống tọa độ VN2000.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra: - Hồ sơ - Thực địa.				<i>Chú thích: Nếu cơ sở chưa xác định tọa độ hoặc xác định tọa độ sai. Đánh giá viên hướng dẫn cách đo và ghi kết quả vào sơ đồ vùng nuôi.</i>
4	Cơ sở nuôi có nằm trong vùng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản không? - Có vị trí tọa độ xác định (tham chiếu được theo tọa độ VN2000) trên mảnh bản đồ/ sơ đồ quy hoạch nuôi trồng thủy sản địa phương hoặc có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về khu vực nuôi phù hợp với quy hoạch.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương.	[]	[]	[]	KĐ. Không có tài liệu chứng minh cơ sở nuôi trong vùng quy hoạch; KC. Tài liệu nội dung chưa cụ thể.

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
II	Hồ sơ ghi chép							
5	Cơ sở nuôi có xây dựng hệ thống đánh dấu cho từng khu vực sản xuất và thể hiện trên sơ đồ/ bản đồ không? - Có biển báo, đánh dấu đối với từng hạng mục công trình như ao nuôi, kênh cấp, kênh thoát, ao chứa, nhà kho v.v...; - Có sơ đồ/ bản đồ chi rõ từng hạng mục trong khu vực sản xuất và có thể tham chiếu theo hệ thống đánh dấu.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra sơ đồ và đối chiếu xác định tại thực địa.	[]	[]	[]	KĐ. Không có sơ đồ, không có biển báo trên thực tế; KC. a) Có sơ đồ, có biển báo nhưng không khớp nhau hoặc b) Sơ đồ hoặc biển báo không đầy đủ.
6	Có hồ sơ ghi chép tổng thể và chi tiết đến từng ao nuôi bao gồm các thông tin về hoạt động nuôi trồng thủy sản diễn ra tại cơ sở nuôi không?	A		Kiểm tra: - Hồ sơ - Thực tế.				<i>Chú thích: Lỗi cao nhất của chỉ tiêu bất kỳ là lỗi chung của nhóm chỉ tiêu.</i>
6.1	Nhập và thả giống		N1, N2, N3 T1, T2		[]	[]	[]	KĐ. Không có hồ sơ; KC. Hồ sơ không đầy đủ đến từng ao nuôi.
6.2	Nhập kho/bảo quản/xuất kho để sử dụng thức ăn (nuôi); Phân bón (trồng)		N1, N2 T1		[]	[]		KC. Không có hồ sơ hoặc b) Hồ sơ không đầy đủ hoặc sai sót.
6.3	Nhập kho/bảo quản/xuất kho để sử dụng/ tiêu hủy hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học ...		N1, N2 T1		[]	[]	[]	KĐ. Không có hồ sơ; KC. Hồ sơ không đầy đủ hoặc sai sót.
6.4	Thu gom, chuyển đi xử lý chất thải độc hại, nguy hiểm		N1, N2 T1		[]	[]		KC. a) Không có hồ sơ hoặc b) Thu gom, xử lý không đúng cách.
7	Cơ sở nuôi có hồ sơ và tài liệu hướng dẫn về đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm không? - Có Hồ sơ chứng minh Cơ sở nuôi tuân thủ các điều kiện VSATTP; - Có các tài liệu hướng dẫn đảm bảo Cơ sở nuôi đáp ứng các quy định về VSATTP của Nhà nước.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra: - Hồ sơ - Thực tế.	[]	[]	[]	KĐ. Không có hồ sơ, không có bảng hướng dẫn ATTP; KC. Nhận diện mỗi nguy cơ chưa đầy đủ, kiểm soát mỗi nguy cơ chưa hiệu quả;

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
III	Truy xuất nguồn gốc							
8	<i>Trong trường hợp Cơ sở nuôi chỉ xin đăng ký cấp chứng nhận VietGAP cho một phần của sản phẩm thì có hệ thống phân biệt chứng minh được các sản phẩm được cấp chứng nhận VietGAP và không được chứng nhận VietGAP không?</i> - Có bản kê khai thông tin toàn bộ các trang trại đồng sở hữu và các sản phẩm sản xuất cùng chủng loại;	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ	[]	[]	[]	KĐ. Không kê khai tất cả các vùng nuôi và loài nuôi; KC. Có kê khai vùng nuôi nhưng chưa nêu rõ loài nuôi.
	- Có đăng ký xin cấp bổ sung mã số VietGAP phụ để phân biệt sản phẩm được cấp chứng nhận VietGAP và sản phẩm không được cấp chứng nhận VietGAP;		N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ	[]		[]	KĐ. Lẫn lộn giữa sản phẩm cùng loại được chứng nhận và sản phẩm chưa được chứng nhận.
	- Có hệ thống phân biệt tại chỗ để tránh nhầm lẫn giữa các sản phẩm được cấp chứng nhận và không được cấp chứng nhận VietGAP.		N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra thực địa.	[]		[]	KĐ. Không thể phân biệt trên hồ sơ và thực tế.
9	<i>Việc di chuyển động vật thủy sản nuôi bên trong cơ sở nuôi, từ ngoài vào hoặc từ trong ra có lưu vào hồ sơ và truy xuất không?</i> - Có hồ sơ truy xuất nguồn gốc về tất cả hoạt động di chuyển của động vật thủy sản nuôi trong toàn bộ vòng đời: di chuyển bên trong cơ sở nuôi, từ ngoài vào hoặc từ trong ra; các thông tin bao gồm tên loài, số lượng, sinh khối, số ao/ khu vực nuôi.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ. Không có hồ sơ; KC. Có hồ sơ nhưng hồ sơ không đầy đủ và có sai sót.
IV	Thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học							
10	<i>Cơ sở nuôi có thực hiện kiểm kê, cập nhật tất cả các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học trong kho hay không?</i> - Có danh mục được cập nhật thường xuyên về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có trong kho; - Có biên bản kiểm kê định kỳ hàng tháng.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	Trùng với chỉ tiêu số 6.

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
11	<p>Cơ sở nuôi có sử dụng những loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục được phép lưu hành của cấp có thẩm quyền và phương pháp điều trị đã được cán bộ chuyên môn hướng dẫn áp dụng đối với từng loài nuôi cụ thể hay không?</p> <p>- Chỉ sử dụng các hóa chất, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục được phép lưu hành;</p> <p>- Chỉ sử dụng các loại thuốc theo phương pháp điều trị đã được cán bộ chuyên môn hướng dẫn;</p> <p>- Có bảng liệt kê tất cả các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có thể sẽ sử dụng.</p>	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. a) Sử dụng hóa chất kháng sinh cấm; hoặc b) sử dụng kháng sinh trong danh mục để trị bệnh do virus; KC. a) Chưa cập nhật danh mục kháng sinh cấm; hoặc b) Trị bệnh chưa theo hướng dẫn của nhà chuyên môn hoặc a) Chưa kê danh mục thuốc, hoá chất có khả năng sẽ sử dụng.
12	<p>Cơ sở nuôi có bảo quản các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học theo hướng dẫn ghi trên nhãn, đúng quy định hay không?</p> <p>- Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học phải được lưu trữ trong kho đúng quy định, an toàn, có khóa, không có côn trùng và động vật gây hại;</p> <p>- Các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có khả năng ô nhiễm chéo được lưu trữ riêng biệt trong kho.</p>	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra nhà kho.	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có nơi chứa thuốc riêng hoặc b) Xếp các loại thuốc, hoá chất có khả năng phản ứng chéo lẫn với nhau; KC. a) Nơi chứa thuốc, hoá chất chưa đảm bảo yêu cầu hoặc b) Bảo quản chưa theo nguyên tắc dễ thấy, dễ lấy.
13	<p>Các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học quá hạn sử dụng phải được loại bỏ đúng cách không?</p> <p>- Thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học hết hạn sử dụng được loại bỏ theo đúng qui định tại Luật hóa chất và nghị định 108/2008/NĐ-CP của chính phủ ngày 07/10/2008 và ghi chép theo đúng biểu mẫu.</p>	B	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ. Phát hiện thuốc, hoá chất hết hạn sử dụng trong kho; KC. Xử lý thuốc, hoá chất hết hạn chưa đúng nghị định 108
V	Vệ sinh (An toàn thực phẩm)							
14	<p>Cơ sở nuôi phải có bản đánh giá mối nguy về an toàn vệ sinh không?</p> <p>- Có báo cáo đánh giá các mối nguy về an toàn vệ sinh hàng năm và được cập nhật khi có thay đổi.</p>	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	<i>Chú thích: Trùng với chỉ tiêu số 7.</i>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
15	<p>Cơ sở nuôi có các hướng dẫn về an toàn vệ sinh hay không?</p> <p>- Có hướng dẫn về an toàn vệ sinh được treo, dán, trưng bày ở nơi dễ nhìn thấy, bằng biển báo rõ ràng (có hình minh họa) và/hoặc bằng (các) ngôn ngữ phổ thông đối với người lao động. Tối thiểu, các hướng dẫn bao gồm:</p> <p>+ Yêu cầu rửa tay; + Băng kín các vết thương hở trên da; + Hạn chế hút thuốc, ăn uống tại nơi làm việc; + Cảnh báo về tất cả các khả năng lây nhiễm hoặc tình trạng tương tự, bao gồm các dấu hiệu mắc bệnh mà nếu bị mắc phải thì người lao động sẽ bị cấm tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm thủy sản và thực phẩm; + Sử dụng quần áo bảo hộ thích hợp.</p>	B	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra thực địa.	[]	[]		<p>KC. a) Chưa có bảng hướng dẫn vệ sinh công nhân; b) Có bảng hướng dẫn nhưng nội dung không xác thực hoặc c) Công nhân không thực hiện theo bảng hướng dẫn.</p> <p><i>Chú thích: Nội dung này không thể đảm bảo thủy sản nuôi được an toàn.</i></p>
VI	Chất thải							
16	<p>Các loại chất thải và nguồn có khả năng gây ô nhiễm có được nhận diện tại cơ sở nuôi hay không?</p> <p>- Có bảng liệt kê các loại chất thải (ví dụ giấy, bìa, chất dẻo, dầu, v.v.);</p> <p>- Có bảng liệt kê các nguồn gây ô nhiễm (ví dụ phân bón dư thừa, khí thải, dầu, nhiên liệu, tiếng ồn, bùn thải, hóa chất, nước tắm/ rửa, thức ăn thừa, rong tảo vữa ra khi giặt lưới, v.v..) tạo ra trong quá trình nuôi.</p>	B	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	<p>KĐ. Không có bảng liệt kê các loại chất thải; KC. a) Liệt kê chưa đầy đủ các loại chất thải hoặc b) Bảng liệt kê chưa phân nhóm chất thải theo mức độ độc hại hoặc nguồn gốc phát sinh</p>
17	<p>Cơ sở nuôi có hệ thống và thực hiện thu gom, phân loại, tập kết và xử lý rác/ chất thải đúng qui định hay không?</p> <p>- Có các dụng cụ và khu vực thu gom phân loại, tập kết và xử lý rác/ chất thải;</p> <p>- Có ghi chép về hoạt động thu gom, phân loại, tập kết, xử lý chất thải.</p>	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	<p>KĐ. a) Không có dụng cụ thu gom và không có nơi tập kết chất thải hoặc b) Không có hồ sơ ghi chép về thu gom chất thải; KC. a) Có chất thải vương vãi ở khu vực nuôi hoặc b) Dụng cụ thu gom không ngăn chặn được độc tố ra môi trường; hoặc c) không</p>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
								phân loại chất thải.
18	Cơ sở nuôi phải dọn sạch rác và chất thải hay không? - Không có rác/ chất thải ở xung quanh khu vực nuôi hoặc nhà kho; - Không có bằng chứng về việc đốt chất thải có nguồn là nhựa, giấy hay bỏ lại các chất này trong môi trường.	B	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra thực địa.				Trùng với chỉ tiêu 17
19	Cơ sở nuôi có đủ nhà vệ sinh tự hoại không và nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có làm nhiễm bẩn khu vực sản xuất và hệ thống cấp nước không? - Có nhà vệ sinh tự hoại đủ dùng cho công nhân tại cơ sở nuôi; - Nước thải, nước sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xả qua hệ thống nước thải không làm nhiễm bẩn khu vực nuôi và hệ thống cấp nước; - Có các phương tiện, dụng cụ thu gom chất thải; - Có ghi chép về việc loại bỏ chất thải sinh hoạt theo mẫu quy định.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ. Không có nhà vệ sinh, nước sinh hoạt thải trực tiếp vào nơi nuôi, trồng; KC. a) Nhà vệ sinh không đủ lượng hoặc quá xa; hoặc b) Nước thải sinh hoạt không qua xử lý trước khi thải ra môi trường; <i>Chú thích: gạch đầu dòng số 3 và số 4 trùng với chỉ tiêu 17</i>
VII	Thu hoạch và sau thu hoạch							
20	Thu hoạch và vận chuyển sản phẩm nuôi trồng thủy sản có được thực hiện đúng cách, đảm bảo VSATTP không? - Thực hiện thu hoạch và vận chuyển sản phẩm (nếu cơ sở nuôi tự vận chuyển) đến nơi tiêu thụ đảm bảo điều kiện VSATTP; - Có hồ sơ ghi chép về quá trình thu hoạch, vận chuyển; - Công nhân có hiểu biết về vấn đề này.	B	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	-Thủy sản vận chuyển sống: KC. Nhót cá quá dày không đủ Oxy, cá chết nhiều; -Thủy sản bảo quản tươi: KĐ.a) Không bảo quản lạnh hoặc b) xử lý thủy sản dưới ánh mặt trời; KC. a) Không rửa để loại bỏ tạp chất trước khi bảo quản; b) Bảo quản không đúng cách; hoặc c) công nhân không có hiểu biết về kỹ thuật bảo quản

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
								<i>Chú thích: không đánh giá chỉ tiêu này cho trường hợp cơ sở mua tự vận chuyển và bảo quản</i>
21	Giữa hai vụ nuôi, cơ sở nuôi có thực hiện tẩy trùng và/ hoặc tạm ngừng nuôi không? - Có hồ sơ ghi chép về các quy trình tẩy trùng và/ hoặc các giai đoạn tạm ngừng nuôi thích hợp giữa hai vụ nuôi tùy theo đối tượng nuôi và điều kiện nuôi cụ thể.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. Không tu bổ, tẩy trùng hoặc có thời gian ngừng giữa 2 vụ nuôi; KC. Hồ sơ ghi chép không đầy đủ; kỹ thuật tu bổ, khử trùng chưa đúng cách
VIII	Kế hoạch quản lý sức khỏe động vật thủy sản							
22	- Có Kế hoạch Quản lý sức khỏe động vật thủy sản (QLSKĐVTS) kèm chữ ký xác nhận của cán bộ chuyên môn. Nội dung Kế hoạch bao gồm: Thống kê các bệnh đã từng phát hiện; Các biện pháp phòng ngừa cần thực hiện để xử lý các bệnh từng gặp; Các quy trình chuẩn bị ao nuôi; Các quy trình sử dụng vaccine (nếu có); Chương trình kiểm tra tại chỗ để phát hiện các mầm bệnh có liên quan; Các quy trình quản lý nguồn nước để phòng bệnh; Hồ sơ ghi chép về các đợt kiểm tra định kỳ của cán bộ chuyên môn; Tần suất và phương pháp loại bỏ cá thể nuôi nhiễm bệnh hoặc chết; phương pháp cách ly ao nuôi có bệnh; Các phương pháp phòng ngừa khác (nếu có); Các quy trình vận chuyển giống và sản phẩm thu hoạch; Phương án đối phó với bùng phát dịch bệnh bao gồm việc báo cáo diễn biến dịch bệnh cho cán bộ chuyên môn và những người có liên quan; Các quy trình ngăn ngừa dịch bệnh lan rộng.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực tế.	[]	[]	[]	KĐ. Không có kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản nuôi, trồng; KC. a) Kế hoạch quản lý sức khỏe thủy sản nuôi, trồng không đầy đủ nội dung hoặc b) Kế hoạch kiểm soát sai hoặc không hiệu quả với các mối nguy đối với sức khỏe hoặc c) Kế hoạch không có chữ ký xác nhận của nhà chuyên môn
23	Tất cả các biện pháp điều trị bệnh động vật thủy sản nuôi có được áp dụng và được ghi chép phù hợp với các quy định hiện hành (nếu có) và phù hợp với Kế hoạch QLSKĐVTS không? - Có ghi chép về các biện pháp điều trị bệnh đã áp	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. a) Người chủ trì triển khai VietGAP hoàn toàn không nắm được các biện pháp đã, đang và sẽ điều trị bệnh; hoặc b) Không có hồ

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	dụng; - Người nuôi biết được các biện pháp điều trị bệnh động vật thủy sản nuôi đã, đang, sẽ áp dụng và chứng minh rằng các phương pháp này phù hợp với các quy định hiện hành (nếu có) và Kế hoạch QLSKĐVTS.							sơ ghi chép về điều trị bệnh; hoặc c) Điều trị bệnh không theo hướng dẫn của nhà chuyên môn. KC. Hồ sơ điều trị bệnh ghi chép không đầy đủ;
IX	Con giống và thức ăn							
24	Con giống thả nuôi có được mua từ cơ sở cung cấp giống đã được cơ quan thẩm quyền chứng nhận đạt chuẩn không? - Có hồ sơ ghi chép chứng minh con giống được mua từ cơ sở đã được chứng nhận đạt chuẩn.	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]		KC. Không có hồ sơ chứng minh con giống đã mua từ cơ sở được cấp chứng nhận đạt chuẩn theo thông tư 26 hoặc tương đương.
25	Con giống đưa vào cơ sở nuôi có đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và phải được kiểm dịch không? - Có Hồ sơ ghi chép về con giống gồm: + Giấy kiểm dịch về con giống của cấp có thẩm quyền (giấy kiểm dịch phải có kết quả âm tính đối với các bệnh truyền nhiễm phổ biến); + Tài liệu chứng minh con giống đạt TCVN (về kích cỡ, ngày tuổi)	A	N1, N2, N3 T1, T2	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có hồ sơ ghi chép về ngày tuổi/kích cỡ con giống hoặc b) Không có giấy chứng nhận kiểm dịch; KC. Con giống không đạt kích cỡ/ngày tuổi.
26	Lượng thức ăn và chế độ cho ăn cho ăn có phù hợp với nhu cầu của động vật thủy sản nuôi không? - Có quy trình nuôi (bao gồm lịch cho ăn) đã được cơ quan thẩm quyền ban hành hoặc được công nhận ở cấp Viện nghiên cứu, Trường đại học; - Có hệ thống theo dõi tại chỗ để đảm bảo lượng thức ăn cho ăn phù hợp với nhu cầu của động vật thủy sản nuôi; - Có ghi chép lại chế độ cho ăn hàng ngày.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có quy trình nuôi, trồng; hoặc b) Không có hồ sơ ghi chép về chế độ cho ăn/bón phân; KC. a) Xác định tỷ lệ thức ăn/phân bón không chính xác; hoặc b) Hồ sơ ghi chép về thức ăn/phân bón không đủ thông tin.
27	Thức ăn sử dụng có nguồn gốc rõ ràng không? Nếu là thức ăn công nghiệp thì có được cấp phép lưu hành của cơ quan thẩm quyền không? Đối với thức ăn tự chế:	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Thu mẫu phân	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có hồ sơ ghi chép về thức ăn/phân bón tự chế hoặc b) Thức ăn/phân bón công nghiệp không rõ

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh thức ăn tự chế biến đảm bảo chất lượng theo TCVN; - Có ghi chép về các thành phần, nguồn gốc nguyên liệu làm thức ăn. <p>Đối với thức ăn công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh thức ăn được mua từ cơ sở sản xuất thức ăn (hoặc đại lý) đã được cấp phép; - Loại thức ăn sử dụng nằm trong danh mục được phép lưu hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. 			tích nếu cần thiết.				nguồn gốc; KC. a) Không có giấy tờ chứng minh thức ăn/phân bón đã được mua từ cơ sở được cấp phép; b) Ghi chép về thức ăn tự chế không đầy đủ.
28	<p>Cơ sở nuôi có tài liệu ghi chép về các chất bổ sung vào thức ăn nếu có sử dụng không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu ghi chép chi tiết về tất cả các chất bổ sung vào thức ăn nếu có sử dụng; - Các chất bổ sung dùng trong cơ sở nuôi nằm trong danh mục lưu hành và được mua từ nhà cung cấp đã được cấp phép hợp pháp. 	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có hồ sơ về thức ăn bổ sung; hoặc b) Thức ăn bổ sung không nằm trong danh mục được cấp phép. KC. Hồ sơ ghi chép về thức ăn bổ sung chưa đầy đủ.
29	<p>Các loại thức ăn, bao gồm cả thức ăn có trộn thuốc, có được bảo quản và sử dụng theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nuôi được đào tạo và hướng dẫn về cách bảo quản và sử dụng thức ăn; - Thức ăn được bảo quản và sử dụng theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất (yêu cầu về nhà kho, điều kiện cất giữ, cách sử dụng và thời hạn sử dụng); - Có ghi chép về bảo quản và sử dụng thức ăn. 	A	N1, N2 T1	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. a) Không có kho (nơi) chứa thức ăn/phân bón riêng biệt hoặc b) Kho (nơi bảo quản) thức ăn/phân bón để chuột, động vật gây hại xâm nhập, ản nấp; KC. a) Bảo quản thức ăn/phân bón trong kho không đúng cách hoặc b) Người nuôi không hiểu biết về bảo quản thức ăn/phân bón.
X	Điều trị							
30	<p>Có sử dụng các loại hormone và các chất kháng sinh để kích thích tăng trưởng hay phòng bệnh trong suốt quá trình nuôi không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng các hormone và chất kháng sinh để 	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Thu mẫu phân	[]	[]	[]	KĐ. a) Dùng kháng sinh để trị bệnh do tác nhân virus hoặc b) Dùng chất kích thích tăng trưởng trong danh mục

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	kích thích tăng trưởng hay phòng bệnh; - Chỉ dùng thuốc kháng sinh trong trường hợp động vật thủy sản nuôi được cán bộ chuyên môn chẩn đoán là đã mắc bệnh truyền nhiễm; - Có bảng kê ghi chép các loại kháng sinh và liều dùng trong quá trình nuôi.			tích nếu cần thiết.				cám; KC. Dùng kháng sinh khi chưa xác định rõ tác nhân gây bệnh; <i>Chú thích: Gạch đầu dòng cuối trùng với chỉ tiêu 22</i>
31	Cơ sở nuôi có lưu giữ hồ sơ về việc mua và sử dụng thuốc thú y hợp pháp bao gồm cả việc sử dụng thức ăn trộn được phẩm không? - Có ghi chép về các sản phẩm được sử dụng/ bảo quản trong kho; - Có Hồ sơ mua thuốc; - Có Hồ sơ điều trị.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ.				Trùng với chỉ tiêu 11, 27 và chỉ tiêu 28
XI	Theo dõi tỷ lệ sống							
32	Số lượng con giống, khối lượng trung bình, mật độ nuôi và tổng sinh khối của động vật thủy sản nuôi có được theo dõi thường xuyên không? - Có hồ sơ ghi chép về việc kiểm soát thường xuyên số lượng con giống, khối lượng trung bình, mật độ nuôi và tổng sinh khối động vật thủy sản nuôi tại từng đơn vị sản xuất.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Không thực hiện xác định tỷ lệ sống, khối lượng trung bình, làm cơ sở xác định tỷ lệ thức ăn/phân bón; KC. Xác định tỷ lệ sống không đúng cách.
33	Các dấu hiệu động vật thủy sản nuôi bị stress hoặc bị bệnh có được ghi chép hàng ngày không? - Có Sổ nhật ký nuôi ghi chép các dấu hiệu động vật thủy sản nuôi bị stress hoặc bị bệnh.	A	N1, N2, N3 T1	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. Không theo dõi dấu hiệu thủy sản bị stress hoặc bị bệnh; KC. Ghi chép dấu hiệu thủy sản bị stress/bị bệnh chưa kịp thời, đầy đủ.
34	Việc kiểm tra và loại bỏ động vật thủy sản nuôi bị chết phải có được thực hiện hàng ngày không? - Động vật thủy sản nuôi bị chết trong ao được loại bỏ hàng ngày đúng cách; - Có Sổ Nhật ký nuôi về tỷ lệ chết hàng ngày và lý do chết (nếu biết) tại từng đơn vị sản xuất; - Công nhân có sự hiểu biết về tình trạng sức khỏe	B	N1, N2, N3 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Không ghi chép số cá bị chết hàng ngày hoặc hiện tượng tôm chết ... KC. Ghi chép về thủy sản chết không đầy đủ, không đúng cách; <i>Chú thích: Gạch đầu dòng 1 và 3 trùng với chỉ tiêu 15, 16, 17</i>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	động vật thủy sản/ các lý do động vật thủy sản nuôi chết.							
35	Cơ sở nuôi có thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan về dịch bệnh theo quy định không? - Có thông báo cho các cơ quan chức năng khi có dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	A	N1, N2, N3	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn cơ quan quản lý địa phương.	[]	[]	[]	KĐ. Có bệnh dịch nhưng không thông báo tới cơ quan địa phương. KC. Không có ghi chép về việc thông báo tới cơ quan chức năng về các bệnh phải thông báo;
36	Cơ sở nuôi có hệ thống thu gom và xử lý động vật thủy sản chết theo quy định không? - Có hệ thống thu và xử lý động vật thủy sản nuôi bị chết theo quy định để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường và hạn chế tối đa nguy cơ lây lan mầm bệnh; - Có nhật ký ghi chép quá trình này.	A	N1, N2 T1	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.				<i>Chú thích 1: Trùng với chỉ tiêu 15,16,17 và 34;</i> <i>Chú thích 2: Không áp dụng được với những loài chết không nổi</i>
XII	Quản lý tác động môi trường							
37	Cơ sở nuôi có Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) có sự tham gia của cộng đồng và thông báo công khai kết quả không? - Có báo cáo ĐTM hoặc cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường trong đó bao gồm tất cả các hoạt động tại cơ sở nuôi.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ , T ₁ , T ₂ ,	Kiểm tra hồ sơ	[]	[]	[]	KĐ: Không có văn bản ĐTM theo quy định; KC: Có văn bản nhưng chưa có dấu chấp thuận.
38	Cơ sở nuôi xây dựng sau tháng 5 năm 1999 có nằm NGOÀI các hệ sinh thái rừng ngập mặn hoặc các khu vực đất ngập nước tự nhiên có ý nghĩa quan trọng về mặt sinh thái như đã nêu trong ĐTM không? - Có các văn bản của chính quyền địa phương xác nhận thời gian (tháng và năm) xây dựng các ao nuôi; - Đối với cơ sở nuôi xây dựng sau tháng 5/1999: có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng và việc sử dụng đất trong thời gian từ tháng 5/1999 đến ngày xây dựng trại.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ , T ₁ , T ₂ ,	Kiểm tra hồ sơ	[]		[]	KĐ: a) Không có hồ sơ hoặc b) Cơ sở nuôi nằm trong vùng bảo tồn đa dạng sinh học. <i>Chú thích: Nếu cơ sở đã nằm trong vùng quy hoạch thì không xét chỉ tiêu này.</i>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
39	<p>Vị trí cơ sở nuôi và các cơ sở vật chất liên quan có nằm NGOÀI phạm vi các Khu vực Bảo tồn (KVBT) quốc gia hoặc quốc tế không?</p> <p>Nếu KVBT nằm trong hạng mục V hoặc VI của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), có sự đồng ý của cơ quan quản lý KVBT không?</p> <p>- Có bằng chứng (văn bản xác nhận của của chính quyền địa phương, vị trí địa lý được đánh dấu trên bản đồ) về vị trí cơ sở nuôi và các cơ sở vật chất liên quan không nằm trong các KVBT quốc gia hoặc quốc tế (thuộc mục từ Ia tới IV của IUCN), hoặc các khu vực được xác định theo công ước quốc tế;</p> <p>- Có văn bản đồng ý của cơ quan quản lý KVBT nếu cơ sở nuôi thuộc KVBT nằm trong hạng mục V hoặc VI của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN).</p>	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ , T ₁ , T ₂ ,	<p>Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra vị trí địa lý và tham chiếu trên bản đồ; Liên lạc với cơ quan quản lý KVBT để thẩm định. (Chỉ tiêu này chỉ áp dụng với những cơ sở nuôi thuộc các địa phương có KVBT quốc gia hoặc quốc tế).</p>	[]	[]	[]	<p>KĐ: Cơ sở nằm trong khu bảo tồn sinh cảnh, di tích thiên nhiên quốc tế, nhưng không có văn bản đồng ý của ban quản lý khu bảo tồn. KC. Cơ sở xây dựng trước tháng 5/1999 nằm trong vùng bảo tồn sinh cảnh và di tích thiên nhiên nhưng chưa có văn bản đồng ý của ban quản lý khu bảo tồn. <i>Chú thích: Cơ sở nuôi nằm trong vùng quy hoạch hoặc trong danh sách hộ nuôi TS của cấp có thẩm quyền thì không kiểm tra chỉ tiêu này.</i></p>
XIII	Sử dụng và thải nước							
40	<p>Hạ tầng của cơ sở nuôi có đảm bảo để nguồn nước cấp không bị ô nhiễm không?</p> <p>- Có hệ thống cấp và thải nước phải độc lập với nhau;</p> <p>- Có bản mô tả quy trình cấp/ thoát nước và sơ đồ chứng minh nước thải được quản lý để tránh làm ô nhiễm nguồn nước cấp.</p>	A	N ₁ , T ₁	<p>Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.</p>	[]	[]	[]	<p>KĐ: Kênh cấp và kênh thoát chung, không có ao lắng và ao xử lý. KC: Xử lý nước cấp vào ao nuôi và nước thải ra ngoài môi trường không loại bỏ được môi nguy.</p>
41	<p>Việc sử dụng nước và xả thải phải tuân thủ các yêu cầu của cơ quan chức năng không?</p> <p>- Có nhật ký ghi chép về lượng nước lấy vào hàng năm;</p> <p>- Nước thải ra ngoài môi trường đạt các chỉ tiêu chất lượng theo quy định.</p>	A	N ₁ , T ₁	<p>Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra kết quả phân tích mẫu nước thải; Thu mẫu phân tích nếu cần thiết.</p>	[]	[]	[]	<p>KĐ: a) Không ghi chép lượng nước cấp vào ao nuôi và lượng nước thải ra môi trường theo từng vụ nuôi hoặc b) Không kiểm tra các chỉ tiêu môi trường trước khi thải. KC. Nước cấp và nước thải có một số chỉ tiêu vượt mức quy định nhưng chưa được xử lý.</p>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
42	Có sử dụng nước sinh hoạt (nước máy) để pha loãng, làm giảm độ mặn trong ao nuôi không? - Không sử dụng nước nước sinh hoạt (nước máy) để pha loãng/ hạ độ mặn trong ao nuôi nước lợ.	B	N ₁ , T ₁	Kiểm tra thực địa (chỉ áp dụng đối với cơ sở nuôi nước lợ, mặn).	[]		[]	KĐ: Sử dụng nước máy để pha loãng độ mặn <i>Chú thích: Chỉ tiêu này không thực tế</i>
43	Cơ sở nuôi có thường xuyên quan trắc và quản lý chất lượng nước không? - Có hồ sơ ghi chép về việc theo dõi chất lượng nước ao nuôi với các chỉ tiêu và tần suất hợp lý; - Có đánh giá các mối nguy đối với động vật thủy sản nuôi dựa trên hệ thống quan trắc và quản lý chất lượng nước tại chỗ.	A	N ₁ , T ₁	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ: a) Không đo kiểm các chỉ tiêu môi trường hoặc b) Không xử lý khi chỉ tiêu môi trường vượt giới hạn chịu đựng. KC: a) Đo kiểm chỉ tiêu môi trường không đúng tần suất hoặc b) Xử lý các chỉ tiêu môi trường không đúng cách, không hiệu quả.
44	Cơ sở nuôi có làm nhiễm mặn các nguồn nước ngọt tự nhiên không? - Có bản mô tả kết cấu, thiết kế và cách quản lý trong trang trại để hạn chế nhiễm mặn nguồn nước ngọt tự nhiên; - Có bản ghi chép diễn biến độ mặn của các thủy vực xung quanh.	B	N ₁ , T ₁	Kiểm tra hồ sơ và thực địa (chỉ áp dụng đối với các cơ sở nuôi mặn lợ).	[]	[]	[]	KĐ: Xả nước mặn từ ao nuôi ra môi trường nước ngọt đang canh tác hoặc nước ngọt sinh hoạt cho khu dân cư. KC: a) Chưa có bản mô tả kết cấu, cơ chế quản lý nước mặn để nuôi, trồng hoặc b) Chưa đo kiểm biên độ mặn môi trường bên ngoài.
45	Các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương có được thông báo khi nguồn nước ngầm bị nhiễm mặn không? - Có thông báo cho các cơ quan chức năng và cộng đồng địa phương khi có nhiễm mặn xảy ra liên quan đến hoạt động nuôi thủy sản (đối với nuôi nước lợ).	B	N ₁ , T ₁	Kiểm tra hồ sơ và phỏng vấn cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (chỉ áp dụng đối với các cơ sở nuôi mặn lợ).	[]	[]	[]	KĐ: Giếng khoan nước ngọt bị nhiễm mặn nhưng không khai báo với cơ quan chức năng và chưa thông báo với cộng đồng. KC: Giếng khoan nước ngọt bị nhiễm mặn đã khai báo nhưng chưa có giấy xác nhận.
46	Bùn thải từ cơ sở nuôi có được gom và lưu trữ đúng cách không? - Có nơi thu gom và lưu trữ bùn thải đúng cách để tránh nhiễm mặn vào đất, nước ngầm và không gây ra các thiệt hại về sinh thái.	A	N ₁ , T ₁	Kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa.	[]	[]	[]	KĐ: Hút thải bùn đáy ao trực tiếp ra môi trường bên ngoài. KC: Thu gom bùn thải về nơi chứa không đúng cách.
XIV	Kiểm soát dịch hại							

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
47	Có áp dụng phương pháp kiểm soát dịch hại gây chết đối với động vật không? - Các thiết bị phòng ngừa dịch hại của động vật thủy sản nuôi (nếu có) phải đảm bảo an toàn cho các loài động vật tự nhiên (áp dụng cho tất cả các loài dịch hại trong quá trình nuôi ngoại trừ các loài động vật thủy sinh trong giai đoạn chuẩn bị ao nuôi).	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: Không có biện pháp phòng ngừa động vật tự nhiên xâm nhập vùng nuôi. KC: Biện pháp phòng ngừa không hiệu quả hoặc không đúng cách
48	Hoạt động của cơ sở nuôi có gây chết cho những loài được liệt kê trong Sách đỏ Việt Nam không? - Có hiểu biết về các loài có tên trong sách đỏ Việt Nam; - Có biện pháp bảo vệ cần thiết khi có loài động vật nằm trong Sách đỏ Việt Nam có khả năng xuất hiện trong khu vực.	B	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: Không có hiểu biết về các loài động vật hoang dã trong sách đỏ, và không có biện pháp ngăn chặn nhưng không gây chết. KC: Biện pháp ngăn chặn không hiệu quả
XV	Điều kiện làm việc							
49	Tất cả lao động làm thuê tại cơ sở nuôi có đủ 15 tuổi trở lên không? - Chỉ sử dụng lao động đủ 15 tuổi trở lên; - Có Danh sách và bản sao Chứng minh nhân dân có công chứng của tất cả công nhân tại cơ sở nuôi.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: có thuê lao động dưới 15 tuổi KC: Danh sách lao động không đủ thông tin.
50	Đối với người lao động dưới 18 tuổi, cơ sở nuôi có áp dụng các điều kiện làm việc sau không? 1 – Có quyền được đi học (nếu muốn); 2 – Tổng số giờ làm việc không vượt quá 8 giờ/ngày; 3 – Giới hạn ở mức độ lao động nhẹ, giản đơn; 4 - Không nguy hiểm đến tính mạng - Có Bản mô tả công việc hàng ngày cho từng lao động dưới 18 tuổi đảm bảo các yêu cầu theo VietGAP.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: Giao việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc quá 8h/ngày ; không được đi học (tự túc). KC: Không có bản mô tả công việc giao cho người lao động từ 15 đến dưới 18 tuổi.
51	Người lao động có được phép nghỉ việc và nhận đủ tiền công cho cả ngày làm việc cuối cùng khi có đơn xin nghỉ hợp lý không? - Có hợp đồng lao động với các điều khoản rõ ràng:	B	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: a) Không ký hợp đồng với người lao động hoặc b) Không trả lương hoặc không trả đủ lương. KC: a) Không ký hợp đồng

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	Người lao động được phép tự quản lý thời gian nghỉ của họ. Người sử dụng lao động không giữ lại dù là một phần tiền lương, thưởng, tài sản hoặc giấy tờ của người lao động để buộc họ tiếp tục làm việc cho mình.							đầy đủ và đúng qui định hoặc b) Chậm tra lương hoặc c) Không đóng bảo hiểm theo qui định.
52	Người lao động có được phép thành lập hoặc tham gia các tổ chức để bảo vệ quyền lợi của họ (kể cả quyền đàm phán tập thể) mà không bị người sử dụng lao động can thiệp và không phải chịu hậu quả nào sau khi thực hiện quyền này không? - Người lao động có quyền tham gia các tổ chức bảo vệ quyền lợi của họ như thỏa ước tập thể hoặc công đoàn theo quy định của Luật Lao động.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Phòng vấn tại cơ sở. <i>Kiểm tra thêm hồ sơ</i>	[]		[]	KĐ: Có bằng chứng chủ cơ sở ngăn cấm người lao động tham gia tổ chức bảo vệ quyền lợi
53	Người lao động có phải chịu bất cứ sự phân biệt đối xử nào từ phía người sử dụng lao động hoặc các lao động khác ở cơ sở nuôi không? - Có Quy định chống phân biệt đối xử bằng văn bản do chủ cơ sở nuôi xây dựng và ban hành (có thể ghi trong Nội quy) với các điều khoản: Không phân biệt đối xử về chủng tộc, địa vị, nguồn gốc quê quán, tôn giáo, khuyết tật, giới tính, tuổi tác hoặc bất kỳ điều kiện nào có thể là căn nguyên của tệ phân biệt đối xử.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phòng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: Không có văn bản quy định chống phân biệt đối xử do chủ cơ sở nuôi ban hành. KC. Quy định không đầy đủ, không công khai văn bản.
54	Chủ cơ sở nuôi có tôn trọng nhân phẩm tất cả các công nhân làm thuê không? - Người lao động được đối xử một cách tôn trọng (ví dụ không có xâm phạm thân thể); - Người lao động không bị trừ tiền công do kỷ luật.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Phòng vấn tại cơ sở.	[]		[]	KĐ: a) Có bằng chứng chủ cơ sở ngược đãi hoặc b) Trừ tiền công do vi phạm kỷ luật
55	Thời gian làm việc ngoài giờ có đảm bảo các điều kiện sau không? 1- Là tự nguyện; 2- Không vượt quá mức tối đa theo quy định của Nhà nước; 3- Chỉ xảy ra trong trường hợp đặc biệt (không thường	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phòng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ: a) Không có bằng chứng công (bao gồm công làm thêm giờ) hoặc b) Ép buộc người lao động làm thêm giờ KC: Không trả lương cao hơn thời gian làm thêm giờ hoặc

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	xuyên); 4- Được trả công cao hơn quy định. - Người lao động xác nhận rằng việc làm ngoài giờ là tự nguyện; - Bảng chấm công xác nhận số giờ làm thêm tối đa mỗi tuần và xác nhận giờ làm thêm chỉ xảy ra trong trường hợp đặc biệt chứ không thường xuyên; - Hợp đồng lao động nêu rõ tiền công trả cho giờ làm thêm cao hơn quy định và phù hợp với luật Lao động.							
56	Điều kiện sinh hoạt của người lao động có đảm bảo vệ sinh không? - Có các dụng cụ rửa tay, nước uống, nhà ăn, bếp ăn, thức ăn và khu vực nghỉ ngơi dành cho người lao động đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra thực địa. Phỏng vấn tại cơ sở	[]	[]	[]	KĐ: Không có nơi ở, sinh hoạt cho công nhân. KC: a) Có nơi ở nhưng thiếu các điều kiện: Nhà ăn, bếp ăn, nước uống hoặc b) Có nhưng trong điều kiện vệ sinh kém.
XVI	An toàn lao động và sức khỏe							
57	Chủ cơ sở nuôi có văn bản đánh giá về các mối nguy đối với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và quy trình giải quyết hay không? - Có Bản đánh giá về các mối nguy hại với sức khỏe, sự an toàn của người lao động và phải cập nhật mỗi khi có thay đổi; - Có Quy trình giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động phải phù hợp với điều kiện của cơ sở nuôi, bao gồm giải pháp đối phó với tai nạn, các trường hợp khẩn cấp, các kế hoạch dự phòng và thiết bị bảo hộ lao động, các rủi ro đã được nhận diện, bảo hiểm tai nạn.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ Phỏng vấn	[]	[]	[]	KĐ: a) Không có bản đánh giá mối nguy đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động hoặc b) Không có quy trình xử lý tai nạn lao động. KC: Điều kiện làm việc không đảm bảo phòng ngừa mối nguy đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động.
58	Chủ cơ sở nuôi có tạo môi trường sống và làm việc an toàn cho công nhân không? - Có điều kiện sinh hoạt, vệ sinh, môi trường sống và làm việc an toàn cho người lao động; - Chỗ ở dành cho người lao động (nếu có) đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh;	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.				<i>Chú thích: Trùng với nội dung chỉ tiêu 56.</i>

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
59	Tất cả người lao động có được đào tạo, hướng dẫn về sức khỏe và an toàn lao động không? - Có tập huấn về sức khỏe và an toàn cho người lao động khi có tài liệu hoặc trang thiết bị mới.	B	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Người lao động không được tập huấn và không có kiến thức về ATLĐ; KC. Người lao động được tập huấn nhưng không hiểu rõ kiến thức ATLĐ.
60	Tất cả các tai nạn có được ghi chép lại và có các hành động xử lý đối với từng tai nạn không? - Có hồ sơ ghi chép tất cả tai nạn xảy ra và các hành động giải quyết cụ thể; - Có minh chứng về các hành động giải quyết (ví dụ hóa đơn thanh toán tiền thuốc v.v..).	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ. Phỏng vấn tại cơ sở	[]	[]	[]	KĐ. Khi tai nạn xảy ra chủ cơ sở không xử lý; KC. a) Xử lý không kịp thời hoặc b) hồ sơ xử lý tai nạn không đủ thông tin.
XVII	Hợp đồng và tiền lương (tiền công)							
61	Người lao động thường xuyên có hợp đồng lao động và hiểu rõ các điều khoản ghi trong hợp đồng lao động của họ không? - Có Hợp đồng lao động đối với tất cả người lao động thường xuyên tại cơ sở nuôi; - Trường hợp lao động là thành viên trong gia đình của chủ cơ sở nuôi thì không cần phải ký hợp đồng lao động.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. a) Lao động làm thuê không được ký hợp đồng lao động; b) Thời gian thử việc dài hơn quy định; KC. Người lao động không được giữ hợp đồng lao động của cá nhân. <i>Chú thích: Trùng với một phần nội dung 51, 55.</i>
62	Thời gian thử việc tối đa có đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước không? - Hợp đồng lao động ghi rõ điều khoản này;	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hợp đồng lao động; Phỏng vấn tại cơ sở.				<i>Chú thích: Trùng với một phần nội dung chỉ tiêu 61</i>
63	Chủ cơ sở nuôi có trả thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật hiện hành không? - Tuân thủ quy định mức lương tối thiểu; - Các hợp đồng lao động ghi rõ điều khoản này.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Mức lương tối thiểu thấp hơn quy định theo vùng, miền; KC. Hợp đồng không ghi mức lương hàng tháng.
64	Có Bảng chấm công ghi số giờ làm việc của mỗi lao động ở cơ sở nuôi không? - Có danh sách nhân viên và bảng chấm công theo	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ.	[]	[]	[]	KĐ. Không có bảng chấm công lao động (trừ trường hợp khoán);

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	giờ.							KC. Bảng chấm công không ghi rõ số giờ làm thêm.
65	Lương hoặc tiền công có được trả bằng tiền mặt hoặc bằng cách tiện lợi nhất cho người lao động không? - Tiền lương được thanh toán bằng phương thức thuận tiện nhất cho người lao động.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Công nhân không được trả lương hoặc trả lương không phải bằng tiền; KC. a) Công nhân chậm được nhận lương so với quy định trong hợp đồng; hoặc b) Trả lương theo hình thức không tiện lợi cho người lao động
XVIII	Các kênh liên lạc							
66	Chủ cơ sở nuôi có bảo đảm tất cả người lao động có các kênh liên lạc thích hợp với chủ lao động về các vấn đề liên quan tới quyền lao động và điều kiện làm việc không? - Có Hộp thư góp ý ở cơ sở nuôi.	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra thực địa; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Không có hòm thư góp ý; KC. Hòm thư góp ý không đủ hoặc ở vị trí không thuận lợi
67	Tất cả các vấn đề khó khăn mà người lao động nêu ra có được chủ cơ sở nuôi xem xét và phản hồi không? - Có hồ sơ thống kê và theo dõi các vấn đề khó khăn mà người lao động đưa ra (kể cả các đơn khiếu nại), ngày giờ và phản hồi đã thực hiện.	B	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Không có hồ sơ ghi chép các khiếu nại, kiến nghị của công nhân và kết quả giải quyết. KC. Ghi chép không đầy đủ hoặc giải quyết chưa kịp thời các khiếu nại của công nhân.
XIX	Các vấn đề trong cộng đồng							
68	Chủ cơ sở nuôi có xây dựng và áp dụng các phương án giải quyết mâu thuẫn đối với cộng đồng xung quanh không? - Có sự thỏa hiệp và giải pháp xử lý mâu thuẫn đối với các hộ nuôi liên kế và cộng đồng xung quanh; - Có hồ sơ lưu trữ các vấn đề khiếu nại, ngày giờ cụ thể và lộ trình phản hồi; - Có chương trình và biên bản họp có chữ ký của đại	A	N ₁ , N ₂ , N ₃ T ₁ , T ₂	Kiểm tra hồ sơ; Phỏng vấn tại cơ sở.	[]	[]	[]	KĐ. Có mâu thuẫn xảy ra với cộng đồng chung quanh nhưng không được giải quyết; KC. Hồ sơ lưu trữ việc giải quyết vấn đề với cộng đồng không đầy đủ, không rõ ràng, thiếu chữ ký các bên

STT Chỉ tiêu	Chỉ tiêu và yêu cầu	Hệ số QT	Đối tượng áp dụng	Phương pháp đánh giá	Kết Luận			Diễn giải
					Đ	Đ/KC	KĐ	
	diện chính quyền và ít nhất một tổ chức đoàn thể địa phương hoặc một tổ chức xã hội dân sự có uy tín xác nhận khi tổ chức họp với cộng đồng.							liên quan.

Ghi chú:

Mức độ A: Chỉ tiêu bắt buộc thực hiện; Mức độ B: Chỉ tiêu cần thực hiện.

3.2. XỬ LÝ KẾT QUẢ

A. NHẬN XÉT:

- Trong 68 chỉ tiêu: có 1 chỉ tiêu không đánh giá (chỉ tiêu số 3), 5 chỉ tiêu trùng và 6 chỉ tiêu trùng một phần.
- Số chỉ tiêu áp dụng cho từng hình thức và phương thức nuôi:

TT	Ký hiệu	Hình thức và phương thức nuôi	Số chỉ tiêu đánh giá
1	N1	Nuôi kín có cho ăn, có trị bệnh	60
2	N2	Nuôi hở có cho ăn, có trị bệnh	53
3	N3	Nuôi kín hoặc hở không cho ăn, không trị bệnh	38
4	T1	Trồng kín có bón phân, có trị bệnh	60
5	T2	Trồng kín hoặc hở không bón phân, không trị bệnh	37

B. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG:

TT	Loại cơ sở	Kết quả kiểm tra theo 68 chỉ tiêu	Kết quả kiểm tra mẫu sản phẩm	Kết Luận
1	Cơ sở nuôi 1 thành viên	100% chỉ tiêu A đạt yêu cầu 90% chỉ tiêu B trở lên đạt yêu cầu	Không có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn	CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP
		Chỉ tiêu A hoặc chỉ tiêu B không đạt tỷ lệ %; hoặc cả hai chỉ tiêu không đạt	Không có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn	KHÔNG CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP
		100% chỉ tiêu A không đạt yêu cầu 90% chỉ tiêu B trở lên không đạt yêu cầu	Có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn cho phép	KHÔNG CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP
2	Cơ sở có nhiều thành viên	Tất cả thành viên được lựa chọn kiểm tra đạt yêu cầu	Không có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn	CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP
		Có thành viên được kiểm tra không đạt yêu cầu	Không có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn	KHÔNG CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP
		Tất cả thành viên được kiểm tra không đạt yêu cầu	Có chỉ tiêu ATTP vượt giới hạn cho phép	KHÔNG CẤP CHỨNG NHẬN VIETGAP